

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2023

V/v: “Ly hôn giữa anh S và chị T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu Hương
Ông Lê Trung Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 3, S, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 3, S, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Đỗ Văn S trình bày: Anh và chị Vũ Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 04 tháng 9 năm 2019

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn do con của anh bị bệnh cần sự chăm sóc nên vợ chồng ngày càng áp lực thường xuyên cãi vã xô xát với nhau. Đến ngày 16/6/2023 chị T không chịu được nữa nên nói là không nuôi con, ly hôn hay không thì tùy anh rồi bỏ đi, từ

đó đến nay vợ chồng ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Đỗ Đức Th sinh ngày 18/6/2021 hiện do anh nuôi dưỡng. Cháu Th bị bệnh bẩm sinh không biết nói biết đi, chỉ nằm một chỗ, chị T không chịu được áp lực chăm con nên đã vứt con lại cho anh nuôi dưỡng. Khi ly hôn, đề nghị cho anh được tiếp tục nuôi con để anh kiếm tiền chữa trị cho con, anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đi làm công ty thu nhập trung bình là 7 triệu đồng 1 tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án

Về đường lối giải quyết:

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật TTDS; điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Văn S. Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn S và chị Vũ Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung Đỗ Đức Th sinh ngày 18/6/2021 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh S và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Anh S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Vũ Thị T vẫn thường trú tại địa phương tại thôn Sa Lung, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Vũ Thị T vắng mặt lần 2; căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn S và chị Vũ Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 04 tháng 9 năm 2019. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa anh S và chị T nảy sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do con chung của anh chị bị bệnh nằm một chỗ cần sự chăm sóc nên vợ chồng ngày càng áp lực, thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau. Đến tháng 6/2023 do không chịu được áp lực nên đã bỏ con lại cho anh S nuôi và bỏ đi. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn; anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Đỗ Văn S và chị Vũ Thị T đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được; Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Văn S đối với chị Vũ Thị T.

[5] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Anh Đỗ Văn S và chị Vũ Thị T có 01 con chung là Đỗ Đức Th sinh ngày 18/6/2021 hiện đang ở cùng anh S. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: cháu Th dưới 36 tháng tuổi nhưng bị bệnh bẩm sinh cần sự chăm sóc của gia đình, tuy nhiên từ tháng 6/2023 chị T đã bỏ mặc con chung khi giải quyết vụ án chị T cũng không có quan điểm gì về việc nuôi con chung; anh S hiện làm công nhân có thu nhập và nơi cư trú ổn định vì vậy yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung của anh S là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Khi ly hôn tiếp tục giao con chung là Đỗ Đức Th sinh ngày 18/6/2021 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con, chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Anh Đỗ Văn S và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Đỗ Văn S phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn S, chị Vũ Thị T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

T 1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn S và chị Vũ Thị

2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung Đỗ Đức Th sinh ngày 18/6/2021 cho anh Đỗ Văn S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị Vũ Thị T phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Đỗ Văn S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu số 0000541 ngày 23 tháng 6 năm 2023

4. *Về quyền kháng cáo:* Anh Đỗ Văn S, chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản
- VKSND, tỉnh, huyện: 02 bản
- Chi cục THA huyện N: 01 bản
- UBND xã Đ: 01 bản
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, Lưu VP

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thọ